

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày: 19/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020, đối với bị cáo:

Phạm Thành C; sinh năm: 1974; tại: tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nơi cư trú: a đường b, Khu phố c, phường d, Quận e, Thành phố Hồ Chí Minh nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công O (C); và bà: Doãn thị Thúy N (C); vợ: Nguyễn Thị N; có hai con (sinh năm 1993, 2003); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 06/3/2020. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Lê Thị S, sinh năm 1956, địa chỉ: nhà số a, tổ b, khu phố c, phường T, quận T, Thành phố H. (Có mặt)

- Người làm chứng: Bà Đào Thị Tuyết A, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 07/4/2019, Võ Hồng H (SN 1987) là con trai bà Lê Thị S bị Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc. Trong thời gian H bị đưa

vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh Thiếu niên 2 tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chờ quyết định của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, bà S đi thăm H thì gặp Phạm Thành C cũng đi thăm con đang cai nghiện tại đây. Sau khi hai người gặp nhau nói chuyện làm quen, thì C hứa hẹn với bà S sẽ lo cho H được về không phải đi cai nghiện nữa và chi phí là 45.000.000 đồng thì bà S đồng ý. Ngày 17/4/2019, bà S đưa cho C số tiền 15.000.000 đồng, ngày 14/6/2019 C đến phòng trọ của bà S tại nhà số a, tổ b, khu phố c, phường T, quận T nhận tiếp 30.000.000 đồng của bà S để lo cho H được về không phải đi cai nghiện nữa. Đến ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức ra Quyết định đưa Võ Hồng H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, thì C nói bà S là không lo cho H về được nhưng phải chi phí cho cán bộ tòa án hết 15.000.000 đồng, bà S đòi lại tiền thì C trả được 4.500.000 đồng rồi không trả nữa nên bà S tố cáo hành vi của C. (BL: 20; 28-34;38;42;46)

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Phạm Thành C khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. C khai, sau khi nhận số tiền 45.000.000 đồng của bà S thì C lấy 20.000.000 đồng đưa cho cán bộ tên T làm việc tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức để lo cho con bà S được về nhưng không được, sau đó cán bộ T chỉ trả lại cho C 5.000.000 đồng, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết. (BL: 62-71)

Qua xác minh tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có một cán bộ tên T có họ tên đầy đủ là N T T. Anh T cũng là Thư ký giúp việc cho Thẩm phán ở giai đoạn thụ lý hồ sơ cai nghiện bắt buộc đối với Võ Hồng H. Tuy nhiên, anh T không thừa nhận việc nhận tiền để lo cho con bà S được về như bị cáo C đã khai, đồng thời khi đối chất thì bị cáo Phạm Thành C đã không nhận ra anh T là cán bộ tòa án mà bị cáo C đã liên hệ và đưa tiền như bị cáo đã nói với bà S để lấy số tiền nói trên. (BL: 48;52-57)

Về phần dân sự: bị cáo Phạm Thành C và gia đình đã trả lại cho bà S 45.000.000 đồng, bà S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành C khai có nhận của bà Lê Thị S số tiền 45 triệu đồng để giúp cho bà S về giấy tờ, hồ sơ để cho con bà S không phải đi cai nghiện. Do không thực hiện được nên bị cáo đã trả lại cho bà S một phần do toàn bộ số tiền bị cáo đã sử dụng chữa bệnh cho mẹ bị cáo và cho bản thân bị cáo, chưa trả ngay cho bà S. Sau khi Luật sư giải thích thì bị cáo C thừa nhận việc nhận tiền và hứa hẹn để giúp cho bà S là vi phạm pháp luật.

[2] Bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố Phạm Thành C, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Thành C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành để xử phạt bị cáo Phạm Thành C 18 tháng đến 28 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Luật sư ông Hà Hải bào chữa cho bị cáo C trình bày: Xuất phát từ nhận thức pháp luật quá thấp của bị cáo dẫn đến bị cáo ngộ nhận cho rằng hành vi của mình chỉ là giúp cho bà S nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Việc truy tố của Viện

kiểm sát đối với bị cáo C về tội danh và khung hình phạt Luật sư không ý kiến tranh luận. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, quá trình điều tra khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại bà S đã có đơn đề nghị không khởi tố bị cáo, tại phiên tòa đã xin xem xét cho bị cáo. Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo bệnh nặng, bản thân bị cáo cũng bị bệnh mà số tiền bị cáo chiếm đoạt bị cáo khai chữa bệnh cho mẹ bị cáo và cho bản thân bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo bị tạm giam.

Bị cáo C không tranh luận, bào chữa. Bị cáo C nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thành C phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi gian dối, khiến cho bị hại tưởng giả là thật, giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Tài sản chiếm đoạt của bị hại bà Lê Thị S là số tiền 45.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Thành C đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại Điều 174 Bộ luật hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn bãi nại xin xem xét cho bị cáo, đây

là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Lê Thị S giao cho bị cáo Phạm Thành C số tiền 45.000.000 đồng để nhờ cho con bà S không phải đi cai nghiện, bị cáo C và gia đình đã bồi thường cho bà S toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng.

Xét thấy đây là giao dịch trái pháp luật nên số tiền giao dịch lẽ ra cần phải bị tịch thu sung quỹ nhà nước, tuy nhiên do số tiền này bà S đã phải vay mượn của hai người để có, sau khi nhận lại tiền phải trả lại cho người cho mượn, mặt khác, bản chất vụ án là lừa đảo tài sản mà bà S là bị hại đã chủ động trình báo nên Hội đồng xét xử quyết định không buộc bà S phải nộp lại số tiền nêu trên. Phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thành C phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2020.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Thành C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn